


Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP I VIỆT NAM

- 
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
 - Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung các văn bản điều chỉnh, bổ sung sửa đổi Luật chứng khoán; Các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật chứng khoán;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam;
 - Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán và Kế hoạch SXKD năm 2018, chi tiết như sau:

1.1 Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC) như sau:

- **Tổng DT: 218,83 tỷ đồng** đạt 19,48% so với KH và đạt 57,62% so với năm 2016
- **Tổng chi phí: 360,47 tỷ đồng.**
- **Lợi nhuận sau thuế : -142,12 tỷ đồng.**
- **Tổng kim ngạch XNK: 12.996.589,36 USD**, đạt 42,89% kế hoạch năm, bằng 77,50% so với năm 2016, trong đó:
 - + **Xuất khẩu: 8.192.305,03 USD**, đạt 31,75% KH, bằng 67,56 % so với năm 2016.
 - + **Nhập khẩu: 4.804.284,33 USD** đạt 106,76 % KH, bằng 103,45 % so với năm 2016.

1.2 Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018 như sau
Đơn vị tính: tỷ đồng, tỷ giá 22.735

TT	Các lĩnh vực kinh doanh chính	Chỉ tiêu (tỷ đồng)
1	Doanh thu Kinh doanh thương mại	50,00

2	Doanh thu Kinh doanh xuất nhập khẩu	294,00
	- Phòng xuất khẩu	158,00
	- Phòng Nhập khẩu	100,00
	- Xí nghiệp may Hải Phòng	36,00
3	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	14,20
	- Các kho và Văn phòng tại HN	11,20
	- Doanh thu CN Hải Phòng	3,00
4	Doanh thu từ 53 Quang Trung	10,20
5	Tổng doanh thu	368,84
6	Giá vốn hàng bán và phí bán hàng, chi phí quản lý...	358,00
	Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	-30,74
7	Chi phí tài chính	30,00
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,58

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018.

Điều 4: Thông qua việc bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021. Từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua việc bầu lại Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bầu lại toàn bộ Hội đồng quản trị công ty, thì các thành viên HĐQT đương nhiệm không còn là TV.HĐQT của Công ty.

Điều 5: Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

5.1 Bổ sung các ngành nghề dưới đây vào danh mục ngành nghề KD của công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
2	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
3	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641

4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn nhựa đường, than đá, dầu thô, xăng dầu và các sản phẩm liên quan	4661
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;	5210

5.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục thay đổi ngành nghề kinh doanh, sửa đổi điều lệ, công bố thông tin và các công việc khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó:

6.1 Bổ sung Điều mới về “ Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị” tại Điều 35B

6.2 Bổ sung Điều mới về “ người phụ trách quản trị công ty” tại Điều 55B

6.3 Điều lệ được chỉnh sửa các nội dung khác để đảm bảo không trái với Điều lệ mẫu được quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017.

6.4 ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế.
- Quyết định các vấn đề có liên quan trong việc thực hiện đăng ký, cơ quan có liên quan về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên.
- Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phù hợp với Điều lệ sửa đổi.

Điều 7: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

7.1 Thông qua nội dung Quy chế theo phụ lục đính kèm

7.2 Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục ban hành phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 8: Thông qua báo cáo thực hiện thù lao HĐQT và BKS năm 2016 và mức thù lao năm 2017 cho HĐQT, BKS.

8.1 Tổng số tiền thanh toán thù lao cho HĐQT và BKS năm 2017: 414.500.000 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu năm trăm đồng chẵn), trong đó:

- Hội đồng quản trị: 294.500.000 đồng
- Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng

8.2 Phê duyệt mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 giữ nguyên như năm 2017, cụ thể:

- Thù lao của Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng
 - Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng

Điều 9: Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2018 của Công ty theo tờ trình của Ban Kiểm soát. Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp theo quy định của pháp luật để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng kiểm toán.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021. Cụ thể như sau:

• **Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị:**

- | | |
|---------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Anh Vương | đạt tỷ lệ: 129,73 % |
| 2. Bà Nguyễn Thị Thu Hoài | đạt tỷ lệ: 125,45 % |
| 3. Ông Nguyễn Vĩnh Huy | đạt tỷ lệ: 99,23 % |
| 4. Ông Lê Tuấn Điệp | đạt tỷ lệ: 83,26 % |
| 5. Ông Nhâm Việt Bắc | đạt tỷ lệ: 61,34 % |

Điều 11: Nghị quyết này gồm 04 trang và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. 3

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP**


TRẦN ANH VƯƠNG